**Quản lý tài khoản ngân hàng(Bank Account Management)**

Một ngân hàng quản lý tài khoản khách hàng(class **Customer**):

-fullName: họ và tên khách hàng

-customerId: Số CMND hoặc hộ chiếu

-dateOfBirth: ngày sinh của khách hàng

**-bankAccounts:** Danh sách các tài khoản ngân hàng mà khách hàng này sở hữu

Mỗi khách hàng có tối đa 10 tài khoản(số 10 này lưu vào đâu ?)

-Boolean **addBankAccount(BankAccount bankAccount)**: Đăng ký thêm tài khoản mới

Ngân hàng quản lý tài khoản **BankAccount**:

-accountNumber: Số tài khoản, String

-balance: Số tiền dư trong tài khoản, kiểu Double

Các phương thức:

- void deposit(Double amount): Gửi tiền vào tài khoản

- Boolean withdraw(Double amount): Rút tiền khỏi tài khoản, ko được rút vượt quá số dư.

-Boolean checkBalance(): Kiểm tra số dư xem còn tiền không

**-customer:** Tham chiếu đến đối tượng customer sở hữu tài khoản.

**Khách hàng(Customer)** sử dụng 2 loại tài khoản:

**Tài khoản tiết kiệm(class SavingAccount extends BankAccount):**

-rate: Lãi suất ngân hàng, Float

**Tài khoản vãng lai(class CheckingAccount extends BankAccount):**

- override withdraw(Double amount): Khách hàng có thể rút vượt quá số dư tài khoản nếu khách hàng này sở hữu cả tài khoản tiết kiệm. Số tiền âm sẽ được trừ vào tk tiết kiệm. Nếu số tiền không đủ để rút, giao dịch ko thành công, số tiền trong tk Khách hàng ko thay đổi.

Các class trên đều thực thi phương thức toString() hiện thông tin chi tiết của đối tượng.